

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 05 /2022/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 28 tháng 01 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và thẩm quyền thẩm định, thẩm tra, phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, quyết toán công trình sử dụng nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 304/TTr-STC ngày 21 tháng 12 năm 2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và thẩm quyền thẩm định, thẩm tra, phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, quyết toán công trình sử dụng nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2022.

2. Bãi bỏ Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định quản lý nguồn kinh phí sự nghiệp có tính chất đầu tư và phân cấp thẩm quyền phê duyệt, thẩm định, thẩm tra các công trình sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư để bảo trì, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trụ sở các cơ quan, đơn vị và các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ban*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP4,1,2,3,5.

TT\_VP4\_QPPL01/2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Trần Song Tùng**

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công  
và thẩm quyền thẩm định, thẩm tra, phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn  
nhà thầu, quyết toán công trình sử dụng nguồn kinh phí bảo dưỡng,  
sửa chữa tài sản công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**  
*(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về quản lý nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và thẩm quyền thẩm định, thẩm tra, phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, quyết toán sửa chữa, bảo dưỡng công trình, thiết bị công trình xây dựng (sau đây gọi là công trình) sử dụng nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Quy định này không điều chỉnh đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (sau đây gọi là Thông tư số 65/2021/TT-BTC).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công quy định tại Điều 1 Thông tư số 65/2021/TT-BTC thuộc địa phương quản lý.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thuộc lĩnh vực đã có quy định pháp luật chuyên ngành về quản lý kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công áp dụng quy định tại Quy định này đối với các nội dung mà quy định pháp luật chuyên ngành không điều chỉnh.

**Điều 3. Nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công**

1. Nguồn chi thường xuyên của ngân sách nhà nước được cân đối tương ứng với từng lĩnh vực sử dụng tài sản công, trong dự toán chi ngân sách nhà nước được giao hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

2. Nguồn trích từ phí được để lại để chi thường xuyên theo quy định của pháp luật;

3. Nguồn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị;

4. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **Điều 4. Quản lý nguồn kinh phí để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công**

1. Nguồn kinh phí quy định tại Điều 3 Quy định này chỉ được sử dụng cho việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công nhằm đảm bảo tài sản công được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu; không làm thay đổi công năng, quy mô của tài sản công.

2. Kinh phí để thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo và được tổng hợp vào dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Đối với nguồn kinh phí quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này, các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn chỉ được thực hiện trong phạm vi mức vốn được giao hàng năm và khả năng cân đối vốn của cơ quan, đơn vị.

4. Đối với công trình có dự toán chi phí sửa chữa dưới 500 triệu đồng thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý tài sản công phê duyệt kế hoạch sửa chữa; trong đó thuyết minh đầy đủ các nội dung sau: tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa; tên tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa; thời gian bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công gần nhất; lý do, mục tiêu, khối lượng bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; kinh phí phân bổ; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành.

Đối với công trình có dự toán chi phí sửa chữa từ 500 triệu đồng trở lên thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý tài sản công tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

5. Kinh phí để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công phải được quản lý, sử dụng theo quy định tại Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

### **Chương II**

#### **THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU VÀ QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA TÀI SẢN CÔNG**

#### **Điều 5. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng đối với công trình do cấp tỉnh quản lý**

Thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng đối với công trình do cấp tỉnh quản lý thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao thẩm quyền chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng đối với công trình do cấp tỉnh quản lý**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đối với các công trình có dự toán chi phí sửa chữa từ 01 tỷ đồng trở lên.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt Báo cáo kinh - tế kỹ thuật đối với các công trình có dự toán chi phí sửa chữa từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng đối với các tài sản công được giao quản lý và các tài sản công do các đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng. Thời hạn ủy quyền kể từ ngày Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực đến khi có văn bản thay thế.

3. Các công trình phải được thẩm định trước khi phê duyệt, thẩm quyền thẩm định thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

**Điều 7. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với công trình do cấp tỉnh quản lý**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các công trình quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các công trình có dự toán chi phí sửa chữa từ 01 tỷ đồng trở lên quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này. Thời hạn ủy quyền kể từ ngày Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực đến khi có văn bản thay thế.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các công trình do mình quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này. Thời hạn ủy quyền kể từ ngày Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực đến khi có văn bản thay thế.

**Điều 8. Thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với công trình do cấp tỉnh quản lý**

1. Đối với các công trình có dự toán chi phí sửa chữa dưới 500 triệu đồng: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm và các văn bản liên quan.

2. Đối với các công trình có dự toán chi phí sửa chữa từ 500 triệu đồng trở lên: Ngoài lập quyết toán hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan, đơn vị áp dụng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án

sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán để lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và trình phê duyệt quyết toán. Thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật về quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

**Điều 9. Thẩm quyền thẩm định, thẩm tra, phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và quyết toán đối với công trình sử dụng nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công do cấp huyện, cấp xã quản lý**

Thẩm quyền thẩm định, thẩm tra, phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và quyết toán đối với công trình do cấp huyện, cấp xã quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định căn cứ điều kiện thực tế và theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Tổ chức thực hiện**

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

**Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

1. Khi các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp và đúng quy định của pháp luật./.